

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Xuân

2/ Ông Nguyễn Đức Toàn

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2018; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 369/TB – TA ngày 30 tháng 10 năm 2018; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 400/TB – TA ngày 28 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1974; tại huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ (nay là thôn P), xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp hiện nay: không; Con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1942 và bà Hà Thị Ph, sinh năm 1940; Vợ: Trần Thị Tr, sinh năm: 1978 có 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Xuân Th:

Ông Nguyễn Xuân H - Sinh năm: 1970

Là anh ruột của bị cáo Nguyễn Xuân Th.

Địa chỉ: Thôn P, xã Tuy L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th:** Ông Huỳnh Văn Thành – Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên A Tĩnh, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Tòa nhà DSP Centre: 50 Bis Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CT-TNHH-MTV) lâm nghiệp T.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn L.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Phước K Sinh năm: 1955

Trú tại: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

- Ông Triệu Tiến C Sinh năm: 1976;

Chỗ ở: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

Có mặt

- Ông Đặng Thắng L Sinh năm: 1986;

Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt

- Ông Dương Kim M Sinh năm: 1988;

Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt

- Ông Nguyễn Thành P Sinh năm: 1962;

Chỗ ở: 34 B, phường V, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty lâm nghiệp T (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp T) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa giao quản lý, bảo vệ rừng và diện tích rừng tại huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Cơ cấu công ty gồm có: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc (là người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu); Các phó giám đốc ... các phòng chuyên môn, trong đó Phòng kỹ thuật và quản lý bảo vệ rừng có 03 Trạm quản lý bảo vệ rừng trực thuộc, cụ thể: Trạm quản lý bảo vệ rừng Khánh B, Trạm quản lý bảo vệ rừng Khánh H và Trạm quản lý bảo vệ rừng Khánh T. Các Trạm quản lý bảo vệ rừng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng được giao, nghiêm cấm khai thác lâm sản, khoáng sản trái pháp luật, phát rừng làm nương rẫy, săn bắt động vật rừng quý hiếm, chăn thả gia súc gây hại cây trồng; thường xuyên kiểm tra trên lâm phần được giao để kịp thời phát hiện, ngăn chặn dân di cư tự do cư trú bất hợp pháp trong rừng.

Ngày 18/7/2006, Nguyễn Xuân Th được Giám đốc Công ty lâm nghiệp T bổ nhiệm và điều động làm Trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng Khánh B trực thuộc Phòng kỹ thuật và quản lý bảo vệ rừng (theo quyết định số 78 QĐ/TC/CT ngày 18/7/2006). Sau khi được bổ nhiệm làm Trưởng trạm bảo vệ rừng Khánh B, do Th không tiến hành tổ chức

tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 6/2009 đã để cho Triệu Tiến C, Đặng Thắng L và Dương Kim M chặt phá 04 ha rừng tại khu vực 1 tiểu khu 105.

Tại biên bản định giá tài sản; Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: Số lâm sản (gỗ) trong diện tích 40.000m² bị thiệt hại vào năm 2009 (nằm trong diện tích 86.000m² rừng phòng hộ tại khu vực 1, khoảnh 1 và 3, tiểu khu 105 thuộc xã Khánh B, huyện K, Khánh Hòa) gồm: gỗ nhóm 5 là 89,336m³, gỗ nhóm 6 là 16,519m³. Giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 1.193.515.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng).

Ngày 22/11/2011, Nguyễn Xuân Th bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số: 122/KLGD ngày 08/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Xuân Th, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Xuân Th không mắc bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Xuân Th có biểu hiện hội chứng sau chấn động não mức độ suy nhược chấn thương. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

*** Tại cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố:** Bị cáo Nguyễn Xuân Th đã phạm vào tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”* theo quy định tại khoản 2 Điều 285 của Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên, so sánh quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự 1999 với điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 thì điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là điều khoản có lợi cho người phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố Nguyễn Xuân Th về tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”* theo khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Xuân Th không trả lời được các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Triệu Tiến C và một số người tham gia tố tụng tại phiên tòa khai: Khoảng tháng 3/2009, M, L và C tiến hành dùng 03 cây rựa chặt phá, đốt 02 ha đất rừng sau đó trồng bắp. Đến tháng 6/2009 bị khi phá hết, ba người tiến hành dọn lại và tiếp tục chặt phá thêm 02 ha, sau khi chặt phá xong, do trời mưa không đốt được và nước ngập úng nên các đối tượng M, L và C đã bỏ hoang diện tích đất nói trên. Hội đồng xét xử đã công bố lại tất cả các lời khai của Dương Kim M, Đặng Thắng L và một số lời khai khác liên quan đến việc rừng bị hủy hoại năm 2009. Như vậy, những lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và các lời khai tại phiên tòa phù hợp để chứng minh hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo Nguyễn Xuân Thuyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 23/8/2018:

- Đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Xuân Thu phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”:

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo Nguyễn Xuân Th bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình không lao động được nên đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và không áp dụng khoản 4 Điều 360 đối với Nguyễn Xuân Th.

***Về vật chứng vụ án:** Đã được xử lý tại bản án khác, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

+ Do phần dân sự đã được xử lý tại bản án khác và trong hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Th phải bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Thuyết phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*** Bị cáo tranh luận trước tuy nhiên bị cáo không tranh luận**

*** Luật sư Huỳnh Văn Thành bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th tranh luận:** Bị cáo Th được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng nằm trên địa giới hành chính của xã Khánh B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa thuộc tiểu khu 105. Do diện tích rừng quá lớn, trạm lại quá ít nhân viên, bên cạnh đó do bị cáo chủ quan, quá tự tin không tổ chức thường xuyên tuần tra, kiểm soát để cho các đối tượng hủy hoại rừng với tổng diện tích 4 ha rừng phòng hộ. Tại phiên tòa bị cáo do hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên không trả lời được các câu hỏi của Hội đồng xét xử, bị cáo không nhớ được bất cứ điều gì xảy ra năm 2009.

Tuy nhiên, việc xảy ra rừng bị hủy hoại là có cơ sở nhưng rừng đã hồi phục hoàn toàn, việc để xảy ra rừng bị hủy hoại là ngoài ý muốn của bị cáo không phải lỗi cố ý, bị cáo hiện tại bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo Cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên Tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thuyết nói lời nói sau cùng: Bị cáo im lặng, không nói lời nào sau cùng. Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa xét xử hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Phước K, Dương Kim M và Đặng Thắng L. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên HĐXX căn cứ vào các Điều 292 BLTTHS năm 2015 xét xử vắng mặt những người có tên trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quy trình của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo không trả lời được các câu hỏi của Hội đồng xét xử, bị cáo có biểu hiện hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo khai không nhớ năm 2009 bị cáo đã làm gì, ở đâu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Tiến C, Đặng Thắng L, Dương Kim M đều khẳng định năm 2009 cả 03 người đã dùng dao chặt phá 4 ha rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 105 của xã Khánh B, huyện K thuộc khu vực rừng giao cho Nguyễn Xuân Th quản lý. Lời khai của Triệu Tiến C tại phiên tòa phù hợp các lời khai có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/7/2006, Nguyễn Xuân Th được Giám đốc Công ty lâm nghiệp T bổ nhiệm và điều động làm Trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng Khánh B. Sau khi được bổ nhiệm làm Trưởng trạm bảo vệ rừng Khánh B, do Th không tiến hành tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 6/2009 đã để cho Triệu Tiến C, Đặng Thắng L và Dương Kim M chặt phá 04 ha rừng phòng hộ gây thiệt hại 1.193.515.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng).

Tại thời điểm để xảy ra việc rừng bị chặt phá bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tầm quan trọng rừng là tài nguyên quý báu, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có tầm quan trọng đối với con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, xã hội. Hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo đã để xảy ra hậu quả nghiêm trọng đến việc quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, hành vi đó đã cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm c khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Th do không phân công nhân viên trong trạm quản lý bảo rừng kiểm tra, rà soát thường xuyên nên đã để ra hậu quả bị hủy hoại 04 ha rừng phòng hộ năm 2009 gây hậu quả nghiêm trọng trong công tác bảo vệ rừng. Vì

vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Sau khi phạm tội bị cáo bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não, hiện tại bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình nên bị cáo không nhớ để khai báo được gì cho Hội đồng xét xử, xét thấy không còn nguy hiểm cho xã hội. Bên cạnh đó, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không trực tiếp hủy hoại rừng, mà là lỗi vô ý nên cũng cần xem xét tình tiết trên là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 36 BLHS 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do bị cáo Nguyễn Xuân Th bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình không lao động được, không có thu nhập nên miễn việc khấu trừ thu nhập; Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và không áp dụng khoản 4 Điều 360 đối với Nguyễn Xuân Th.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Phước K đã phân công việc cụ thể bằng văn bản cho các cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, việc xảy ra hủy hoại rừng và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của cấp dưới ông không phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự.

Đối với các đối tượng Đặng Thắng L, Triệu Tiến C và Dương Kim M liên quan đến việc hủy hoại rừng; Nguyễn Thành Ph liên quan đến việc thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã xử lý hình sự bằng một bản án khác đối với các đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Nguyễn Xuân Th do quản lý rừng không tốt để xảy ra rừng bị hủy hoại 04 ha rừng phòng hộ với tổng giá trị là 1.193.515.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng). Do đã xác định được đối tượng hủy hoại rừng và đã buộc các đối tượng đó bồi thường dân sự cho Nhà nước nên Nguyễn Xuân Th không phải chịu trách nhiệm dân sự.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. – Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 360; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Xuân Th:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục, bị cáo Nguyễn Xuân Th nhận

được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Do bị cáo Nguyễn Xuân Th bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình không lao động được, không có thu nhập nên miễn việc khấu trừ thu nhập; Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và không áp dụng khoản 4 Điều 360 đối với Nguyễn Xuân Thuyết.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Nguyễn Xuân Th, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

- Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P, Triệu Tiến C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình để Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Phước K, Đặng Thắng L và Dương Kim M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- CQĐT, CQ THAHS Công an huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người giám hộ; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc